|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …/2022/NQ-HĐND | *Hà Tĩnh, ngày … tháng 7 năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT
Sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...**

 *Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

 *Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

 *Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

 *Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

 **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

 “a) Đối tượng nộp lệ phí: Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức yêu cầu đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người, gia hạn tạm trú, tách hộ, điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, xác nhận thông tin về cư trú;

 c) Đơn vị tổ chức thu lệ phí: Công an xã, phường, thị trấn tổ chức thu lệ phí đối với các trường hợp đăng ký cư trú trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Mức thu lệ phí:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mức thu***(đồng/lần cấp)* |
| **I** | **Đối với việc đăng ký và quản lý cư trú tại các phường nội thành của thành phố, thị xã:** |  |
| 1 | Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người | 15.000 |
| 2 | Gia hạn tạm trú | 15.000 |
| 3 | Tách hộ | 15.000 |
| 4 | Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú | 10.000 |
| 5 | Xác nhận thông tin về cư trú | 10.000 |
| **II** | **Đối với việc đăng ký và quản lý cư trú ở các khu vực khác:** |  |
| 1 | Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người | 10.000 |
| 2 | Gia hạn tạm trú | 10.000 |
| 3 | Tách hộ | 10.000 |
| 4 | Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú | 5.000 |
| 5 | Xác nhận thông tin về cư trú | 5.000 |

2. Quy định mức thu tính lệ phí trước bạ lần đầu theo tỷ lệ (%) đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống (bao gồm cả xe con pick-up):

a) Đối tượng nộp lệ phí: Tổ chức, cá nhân có xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống (bao gồm cả xe con pick-up);

b) Mức thu lệ phí: Áp dụng mức thu là 10% theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 8 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày … tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;- Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;- Bộ Tài chính;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Kiểm toán nhà nước khu vực II;- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Văn phòng Tỉnh uỷ;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;- Trang thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |